MIRAE ASSET Securities

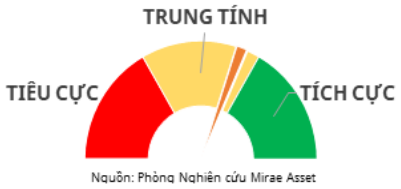
28 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,766.65	0.3	-0.8	5.1
HNX	259.86	0.1	-4.2	-2.6
UPCOM	125.74	-0.3	0.6	13.3
MSCI EM	1,578.61	1.0	-7.7	12.5
NIKKEI	63,954.19	1.1	-2.9	27.4
HANG SENG	23,094.83	0.2	-6.3	-12.3
KOSPI	6,012.44	6.6	-12.7	49.9
FTSE	10,663.52	-0.2	-0.2	10.0
S&P 500	7,722.60	0.6	0.5	12.1
NASDAQ	26,477.81	1.2	-1.3	11.1

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.9	1.9	16.1
Indonesia	11.7	1.4	12.2
Philippines	8.6	1.2	11.6
Malaysia	14.0	1.5	10.4
Thailand	14.9	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	-1	112
TPCP 10 năm	4.5	0	0	68

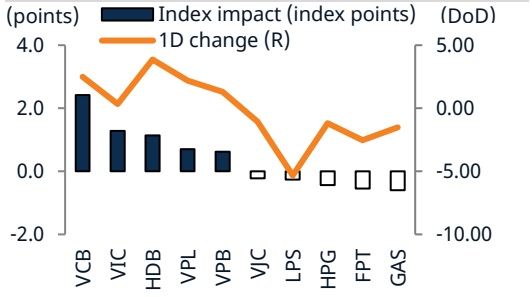
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,844	0.0	-0.5	-1.8
US$/KRW	1,339.1	0.9	-1.5	-6.5
US$/JPY	157.73	-0.1	0.2	3.7
US$/EUR	0.8989	0.0	2.2	4.7
US$/GBP	0.7522	0.1	-0.3	-0.2
US$/SGD	1.2820	0.1	0.4	-0.9

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	592	476	571
HNX	21	27	32
UPCOM	19	16	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Sắc xanh mong manh

Trong phiên giao dịch này, thị trường mở cửa với diễn biến giằng co nhẹ so với phiên trước, và duy trì sắc thái tăng điểm trong nửa đầu phiên. Sang đến phiên chiều, lực cầu có xu hướng gia tăng giúp chỉ số hồi phục và đóng cửa tại mức cao của biên độ, cho thấy trạng thái dòng tiền đang có sự cải thiện.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.766,65 điểm, tăng 4,78 điểm (+0,27%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh tăng 10,43% đạt khoảng 512 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 12.186 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 124 mã tăng, 176 mã giảm và 60 mã đứng giá.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm ngân hàng (VCB, HDB,VPB) bảo hiểm (BVH, PGI,BMI), dịch vụ tiêu dùng (VPL). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại phần mềm (FPT, CMG, ELC), viễn thông (CTR) và chăm sóc sức khỏe (TNH).

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 251 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 267 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như FPT (-259 tỷ đồng), VPL (-118 tỷ đồng) và GMD (-42 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như TCB (172 tỷ đồng), MSN (89 tỷ đồng) và VCB (77 tỷ đồng).

Phiên giao dịch tăng điểm nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức 2 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.9x.

Nguyễn Viết Sang, Analyst, 84-8-39102222, sang.nv@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	2	**TRUNG TÍNH**
VN30	0	**TRUNG TÍNH**
VN30F1M	2	**TRUNG TÍNH**
VN DIAMOND	0	**TRUNG TÍNH**
VN FIN SELECT	2	**TRUNG TÍNH**
Shanghai Composite	0	**TRUNG TÍNH**
Kospi	3	**TRUNG TÍNH**
Nikkei 225	0	**TRUNG TÍNH**
FTSE 100 (EU)	-1	**TRUNG TÍNH**
Dow Jones	0	**TRUNG TÍNH**

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	**TRUNG TÍNH**
VN30	0	**TRUNG TÍNH**
VN30F1M	2	**TRUNG TÍNH**
VN DIAMOND	0	**TRUNG TÍNH**
VN FIN SELECT	2	**TRUNG TÍNH**

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (28/10/2026)	1.766	Kháng cự 1	**1.800**
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	**1.900**
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	**1.700**
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	**1.600**

VN-Index giao động xung quanh vùng MA50 ngày.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (28/10/2026)	1.893	Kháng cự 1	**1.950**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.000**
VN30 - đóng cửa	1.890	Hỗ trợ 1	**1.850**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+2,78**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	**TRUNG TÍNH**
VN30F1M (chart 60 phút)	-4	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	2	**TRUNG TÍNH**

VN-Index dao động xung quanh vùng MA50 ngày.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
TNG	Dệt may	19,700	1,221,990	**94**	5	**Top sức mạnh ngành**
TV2	Điện	27,850	175,600	**99**	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VIC	241	2,811,975	**5**	**KHẢ QUAN**	1,870,687	86.1	10.7	678
MWG	76	2,992,715	**5**	**KHẢ QUAN**	112,153	11.3	3.1	227
ACB	21.35	8,975,725	**5**	**KHẢ QUAN**	123,924	7.9	1.2	192
VCB	57.5	3,189,960	**5**	**KHẢ QUAN**	480,451	11.5	1.9	183
VPI	58.1	1,988,415	**5**	**KHẢ QUAN**	20,454	50.8	3.8	116
VCG	15.75	2,450,665	**5**	**KHẢ QUAN**	10,996	2.9	1.0	39
CTD	68	461,770	**5**	**KHẢ QUAN**	7,604	9.6	0.8	31
TNG	19.7	1,221,990	**5**	**KHẢ QUAN**	2,536	5.3	1.2	24
SHB	10.65	43,467,256	**4**	**KHẢ QUAN**	56,910	4.1	0.7	463
STB	68	3,548,990	**4**	**KHẢ QUAN**	128,195	28.1	2.0	241
GAS	77.7	901,190	**4**	**KHẢ QUAN**	187,486	14.7	2.7	70
ORS	15.3	4,328,045	**4**	**KHẢ QUAN**	9,546	16.2	1.2	66
TCH	12.1	5,226,245	**4**	**KHẢ QUAN**	12,140	40.6	1.0	63
VC3	23.2	2,040,680	**4**	**KHẢ QUAN**	3,452	48.5	2.2	47
HSG	11.1	3,301,225	**4**	**KHẢ QUAN**	8,961	13.7	0.8	37
BVS	27.2	559,380	**4**	**KHẢ QUAN**	1,964	11.4	0.7	15
MSR	68.4	2,123,275	**3**	**TRUNG TÍNH**	75,580	6840.0	6.2	145
NKG	12.15	4,185,485	**3**	**TRUNG TÍNH**	5,982	35.9	0.8	51
REE	46.3	356,700	**3**	**TRUNG TÍNH**	28,840	10.9	1.3	17
DPG	30.95	502,010	**3**	**TRUNG TÍNH**	3,670	9.1	1.2	16
MSN	74.2	5,596,525	**2**	**TRUNG TÍNH**	108,360	11.9	2.6	415
VIX	12.45	30,033,180	**2**	**TRUNG TÍNH**	32,031	14.7	1.0	374
CTG	30.7	7,024,280	**2**	**TRUNG TÍNH**	238,445	5.9	1.2	216
TPB	13	14,210,650	**2**	**TRUNG TÍNH**	41,472	5.5	0.9	185
VSC	14.5	10,542,030	**2**	**TRUNG TÍNH**	5,428	15.8	1.0	153
CII	13.75	9,310,220	**2**	**TRUNG TÍNH**	9,240	94.4	1.0	128
VJC	131.5	936,810	**2**	**TRUNG TÍNH**	101,136	45.9	3.8	123
VNM	58.2	1,947,355	**2**	**TRUNG TÍNH**	121,635	12.3	3.8	113
BID	33.65	3,108,420	**2**	**TRUNG TÍNH**	261,739	7.9	1.4	105
VRE	24.1	3,401,940	**2**	**TRUNG TÍNH**	54,763	7.6	1.1	82
LPB	38.1	2,055,980	**2**	**TRUNG TÍNH**	113,815	9.4	2.4	78
DCM	34.8	2,140,700	**2**	**TRUNG TÍNH**	18,423	8.0	1.6	74
PVD	18.8	3,689,705	**2**	**TRUNG TÍNH**	17,442	18.1	1.0	69
IDC	36	1,244,590	**2**	**TRUNG TÍNH**	15,028	6.9	2.2	45
HAH	50.6	865,875	**2**	**TRUNG TÍNH**	9,530	7.4	1.8	44

KBC	27	1,293,710	**2**	**TRUNG TÍNH**	25,427	14.5	1.0	35
NLG	23	1,477,335	**2**	**TRUNG TÍNH**	11,159	18.6	0.9	34
HHV	9.65	3,132,980	**2**	**TRUNG TÍNH**	5,280	8.3	0.5	30
HHP	17.75	1,380,905	**2**	**TRUNG TÍNH**	1,636	34.0	1.6	25
OIL	13.1	1,579,030	**2**	**TRUNG TÍNH**	13,445	37.9	1.3	21
HDC	11.5	1,717,555	**2**	**TRUNG TÍNH**	2,642	4.0	0.9	20
PC1	19.3	940,320	**2**	**TRUNG TÍNH**	7,938	7.9	1.2	18
DPR	38.1	404,535	**2**	**TRUNG TÍNH**	3,310	9.3	1.2	15
NVB	14.7	2,024,795	**1**	**TRUNG TÍNH**	43,041	88.0	2.0	30
TCB	33.5	18,193,644	**0**	**TRUNG TÍNH**	237,389	8.3	1.3	609
VHM	63.5	7,909,640	**0**	**TRUNG TÍNH**	521,641	6.6	2.0	502
HPG	20.75	17,829,644	**0**	**TRUNG TÍNH**	175,193	7.7	1.2	370
SSI	19.75	18,578,696	**0**	**TRUNG TÍNH**	59,039	11.6	1.5	367
MBB	19.7	11,492,850	**0**	**TRUNG TÍNH**	198,354	6.4	1.3	226
GEX	23.1	7,672,890	**0**	**TRUNG TÍNH**	30,226	30.3	1.5	177
VCI	19	7,704,510	**0**	**TRUNG TÍNH**	21,892	14.8	1.3	146
SHS	12.4	11,143,835	**0**	**TRUNG TÍNH**	11,153	15.3	0.9	138
VND	13.45	9,661,360	**0**	**TRUNG TÍNH**	20,475	9.8	0.9	130
VIB	14.15	6,506,235	**0**	**TRUNG TÍNH**	52,743	7.1	1.1	92
CEO	11.3	6,966,240	**0**	**TRUNG TÍNH**	6,732	35.2	1.1	79
POW	12.55	4,913,515	**0**	**TRUNG TÍNH**	38,502	6.3	0.9	62
BVH	69.8	883,110	**0**	**TRUNG TÍNH**	51,814	15.6	2.0	62
MBS	15.3	2,690,820	**0**	**TRUNG TÍNH**	15,314	11.4	1.4	41
NT2	24.05	1,432,600	**0**	**TRUNG TÍNH**	6,923	4.8	1.3	34
CTS	21.7	1,445,440	**0**	**TRUNG TÍNH**	5,908	15.7	2.1	31
DBC	15.9	1,805,425	**0**	**TRUNG TÍNH**	6,854	6.8	0.8	29
HUT	12.4	2,089,895	**0**	**TRUNG TÍNH**	13,247	22.9	1.2	26
BCM	39.8	566,030	**0**	**TRUNG TÍNH**	41,193	21.7	1.9	23
CSV	23.6	689,160	**0**	**TRUNG TÍNH**	2,608	9.8	1.5	16
FTS	19	781,860	**0**	**TRUNG TÍNH**	7,242	18.0	1.6	15
NVL	10.5	24,218,894	**-1**	**TRUNG TÍNH**	33,629	5.7	0.5	254
HDB	22.85	17,088,220	**-2**	**TRUNG TÍNH**	148,682	7.5	1.7	390
PNJ	17.15	16,390,435	**-2**	**TRUNG TÍNH**	8,776	3.6	0.7	281
BSR	28.75	8,772,295	**-2**	**TRUNG TÍNH**	143,960	7.2	1.9	252
PLX	35.35	3,707,685	**-2**	**TRUNG TÍNH**	45,739	14.6	1.7	131
GMD	54	1,807,550	**-2**	**TRUNG TÍNH**	34,546	14.3	2.5	98
PVS	32	2,933,950	**-2**	**TRUNG TÍNH**	19,639	9.4	1.3	94
FRT	147	573,745	**-2**	**TRUNG TÍNH**	26,286	23.1	5.5	84
EIB	16.65	4,886,950	**-2**	**TRUNG TÍNH**	31,014	63.1	1.2	81
KDH	14.25	4,559,740	**-2**	**TRUNG TÍNH**	17,591	10.8	0.9	65
HCM	23.45	2,732,765	**-2**	**TRUNG TÍNH**	31,656	24.5	2.0	64
PDR	11.55	5,253,825	**-2**	**TRUNG TÍNH**	11,525	18.6	0.9	61
DIG	9.77	5,089,320	**-2**	**TRUNG TÍNH**	8,248	10.6	0.8	50
PET	51	668,535	**-2**	**TRUNG TÍNH**	7,892	25.9	3.2	34
ACV	41	800,670	**-2**	**TRUNG TÍNH**	146,517	13.2	2.0	33
VEA	38.9	644,940	**-2**	**TRUNG TÍNH**	51,557	6.7	2.2	25
DHC	37.6	447,295	**-2**	**TRUNG TÍNH**	3,995	7.4	1.6	17
VHC	51.6	313,210	**-2**	**TRUNG TÍNH**	10,808	7.9	1.2	16

DXG	9.99	9,625,335	**-3**	**TRUNG TÍNH**	12,668	63.1	0.9	96
VPB	23.5	15,598,555	**-4**	**TIÊU CỰC**	235,000	7.5	1.3	367
MCH	139.8	610,330	**-4**	**TIÊU CỰC**	182,775	25.0	10.1	85
GVR	31.5	2,086,950	**-4**	**TIÊU CỰC**	126,000	17.8	2.1	66
DPM	21.3	2,050,670	**-4**	**TIÊU CỰC**	14,482	8.5	1.3	44
VGC	43.4	814,030	**-4**	**TIÊU CỰC**	19,458	10.8	2.2	35
DCL	46.3	688,655	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,382	#N/A N/A	2.3	32
ANV	18.5	1,545,660	**-4**	**TIÊU CỰC**	4,926	5.7	1.3	29
DRI	14.5	1,726,080	**-4**	**TIÊU CỰC**	1,054	6.7	1.5	25
FPT	54	6,715,440	**-5**	**TIÊU CỰC**	101,829	10.1	2.5	363
PVT	22.85	7,107,065	**-5**	**TIÊU CỰC**	11,812	8.3	1.2	162
DGW	42.35	1,654,990	**-5**	**TIÊU CỰC**	9,459	11.2	2.5	70
PVP	20.15	1,467,330	**-5**	**TIÊU CỰC**	2,090	6.5	1.0	30
SBT	20.75	1,271,700	**-5**	**TIÊU CỰC**	19,394	26.4	1.6	26
PHP	45.3	352,750	**-5**	**TIÊU CỰC**	14,779	18.0	2.5	16
HAG	14.4	2,574,100	**-6**	**TIÊU CỰC**	18,251	5.4	1.2	37
PAN	18.05	974,185	**-6**	**TIÊU CỰC**	4,525	3.7	0.8	18

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Mỹ báo tin vui, dầu Nga có thể tiếp tục tràn ra thị trường

Bộ trưởng Năng lượng Mỹ Chris Wright cho biết Washington có thể cho phép thêm dầu diesel của Nga tham gia thị trường toàn cầu, tùy thuộc vào hành động của Moscow. Phát biểu trong cuộc phỏng vấn với CNBC hôm 27/10, ông mô tả việc chính quyền Trump tạm đình chỉ các lệnh trừng phạt đối với xuất khẩu dầu diesel Nga hồi đầu tháng là một biện pháp khuyến khích Điện Kremlin chấm dứt chiến tranh tại Ukraine. "Đây là nỗ lực đặt một củ cà rốt trước mặt Nga", ông Wright nói trên chương trình Power Lunch của CNBC, đồng thời cho biết nhiều tàu chở dầu diesel Nga khác có thể tiếp tục lên đường nhờ cơ chế miễn trừ trừng phạt của Mỹ.

Theo nền tảng theo dõi hàng hải MarineTraffic, tàu chở dầu Talisman mang cờ Nga dự kiến đến bờ Đông nước Mỹ vào ngày 9/11. Một tàu khác mang tên Leruo cũng đã rời Nga, hướng tới khu vực bờ biển Đại Tây Dương, dù chưa công bố rõ điểm đến là Mỹ. Thỏa thuận 1,8 triệu tấn dầu diesel gây tranh cãi Theo thỏa thuận giữa Tổng thống Donald Trump và Tổng thống Nga Vladimir Putin, Moscow sẽ xuất khẩu 800.000 tấn dầu diesel trong tháng 10 và tháng 11, sau đó cung cấp thêm 1 triệu tấn. Động thái này diễn ra khi ông Trump chịu sức ép chính trị phải kiềm chế đà tăng của giá dầu diesel trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tại Mỹ vào ngày 3/11.

Giá nhiên liệu tăng mạnh kể từ khi Mỹ và Israel tấn công Iran ngày 28/2. Tuy nhiên, các nhà phân tích cho rằng lượng dầu diesel theo thỏa thuận khó tạo ra tác động đáng kể đối với giá nhiên liệu toàn cầu. Nguyên nhân là quy mô nguồn cung bổ sung còn nhỏ so với nhu cầu thế giới, hiện vào khoảng 28 triệu thùng mỗi ngày. Cụ thể, lô hàng đầu tiên gồm 300.000 tấn dầu diesel tương đương khoảng 75.000 thùng/ngày nếu được phân bổ trong một tháng. Lô hàng tiếp theo, với khối lượng 500.000 tấn, tương đương khoảng 124.000 thùng/ngày. Dù có thể bổ sung nguồn cung trong ngắn hạn, lượng dầu này khó đủ sức làm thay đổi đáng kể cán cân cung cầu trên thị trường năng lượng quốc tế.

Ukraine và các nghị sĩ Mỹ phản đối Thỏa thuận đã vấp phải phản ứng gay gắt từ Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy. Trong năm nay, Kiev liên tục tấn công các nhà máy lọc dầu của Nga nhằm làm suy giảm nguồn thu từ xuất khẩu năng lượng, qua đó hạn chế nguồn lực tài chính phục vụ chiến tranh của Moscow. Các cuộc tấn công này từng buộc Nga áp dụng lệnh cấm xuất khẩu dầu diesel vào tháng 7. Sau đó, Điện Kremlin nới lỏng một phần lệnh cấm để thực hiện thỏa thuận với chính quyền Trump. Một số thượng nghị sĩ đảng Cộng hòa cũng lên tiếng phản đối, cùng các nghị sĩ đảng Dân chủ ký thư chỉ trích thỏa thuận. Trong thư, họ gọi đây là "món quà dành cho đối thủ và sự phản bội các đồng minh".

Tranh cãi cho thấy chính quyền Trump đang tìm cách sử dụng các biện pháp kinh tế và năng lượng như một công cụ ngoại giao đối với Nga. Tuy nhiên, việc nới lỏng hạn chế xuất khẩu dầu diesel không chỉ đặt ra câu hỏi về hiệu quả kiềm chế giá nhiên liệu mà còn làm dấy lên lo ngại về tác động đối với Ukraine, trong bối cảnh cuộc xung đột vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Nguồn: cafef.vn

Vàng thế giới tăng gần 1% khi giá dầu hạ nhiệt trước cuộc họp Fed

Giá vàng tăng khoảng 1% trong phiên ngày 27/10 khi giá dầu giảm hỗ trợ kim loại quý, trong bối cảnh thị trường chờ đợi cuộc họp chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) để tìm kiếm tín hiệu về lộ trình lãi suất của Mỹ trong thời gian tới. Giá vàng giao ngay tăng 0.9% lên 4,051.78 USD/ounce, sau khi có thời điểm giảm xuống 3,987.14

USD/ounce trong phiên. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 12 tăng 0.69%, lên 4,066.40 USD/ounce. “Giá dầu giảm có thể hỗ trợ giá vàng vì điều này làm dịu lo ngại lạm phát và phần nào giúp Fed bớt cứng rắn hơn trong chính sách tiền tệ”, ông Peter Grant, Phó Chủ tịch kiêm chiến lược gia kim loại cấp cao tại Zaner Metals, nhận định.

“Tôi cho rằng thị trường hiện chủ yếu phản ứng với các thông tin về Trung Đông và những cuộc đàm phán đang diễn ra”, ông Grant nói thêm. Giá dầu tương lai giảm hơn 1% trong phiên thứ Ba khi sự chú ý chuyển sang các cuộc đàm phán hòa bình tại Trung Đông. Tuy nhiên, giá dầu vẫn neo gần mức cao nhất trong nhiều tháng, trong bối cảnh xung đột giữa lực lượng Houthi và Ả-rập Saudi tiếp diễn, còn nguy cơ Mỹ và Israel tiến hành các cuộc tấn công mới vẫn phủ bóng lên thị trường.

Tuy nhiên, ông Jim Wyckoff, chuyên gia phân tích thị trường tại American Gold Exchange, cảnh báo: “Nếu giá dầu thô tiếp tục tăng, điều đó sẽ gây ra áp lực lạm phát đáng kể, buộc các ngân hàng trung ương phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Đây sẽ là yếu tố bất lợi đối với giá vàng”. Các nhà hoạch định chính sách Fed đã phát tín hiệu rằng họ sẽ không tăng lãi suất vay ngắn hạn tại Mỹ trong tuần này. Tuy nhiên, khi lo ngại lạm phát vẫn là vấn đề trọng tâm, nhà đầu tư cho rằng việc tạm dừng tăng lãi suất sẽ không kéo dài lâu. Lãi suất cao hơn làm tăng chi phí cơ hội của việc nắm giữ vàng, tài sản không sinh lãi.

Theo công cụ FedWatch của CME, thị trường hiện dự báo xác suất Fed tăng lãi suất vào tháng 12 ở mức 83%. Nhà đầu tư cũng chờ đợi số liệu chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) của Mỹ, dự kiến công bố vào thứ Năm. Đây là thước đo lạm phát được Fed theo dõi sát sao nhất trong quá trình hướng tới mục tiêu lạm phát 2%. Theo một khảo sát của Reuters, các nhà phân tích đã hạ dự báo giá vàng năm 2026 trong quý thứ hai liên tiếp do lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ cao, đồng USD mạnh và kỳ vọng lãi suất sẽ duy trì ở mức cao lâu hơn. Dù vậy, họ vẫn dự báo giá vàng sẽ phục hồi trong năm 2027.

Trên thị trường kim loại quý khác, giá bạc giao ngay tăng 0.8% lên 54.37 USD/ounce, sau khi chạm mức thấp nhất trong gần một năm. Giá bạch kim nhích 0.3% lên 1,531.95 USD/ounce, sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuối tháng 11/2025. Trong khi đó, giá palladium giảm 1.4% xuống 1,035 USD/ounce, sau khi có thời điểm chạm mức thấp nhất kể từ tháng 6/2025 trong phiên.

VIB: VIB đạt gần 7,600 tỷ đồng lợi nhuận 9 tháng, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (HOSE : VIB) công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2026 với lợi nhuận trước thuế đạt gần 7,600 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ. Tổng thu nhập hoạt động tăng 18%, trong khi chi phí hoạt động giảm 2%, phản ánh những chuyển biến tích cực về hiệu quả vận hành. Đến cuối tháng 9/2026, tổng tài sản VIB đạt gần 600 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm, đồng thời các chỉ số an toàn hoạt động được duy trì trong giới hạn quy định. Tín dụng tăng trưởng 8%, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân Đến ngày 30/09/2026, tổng tài sản VIB đạt gần 600 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm.

Dư nợ tín dụng đạt hơn 411 nghìn tỷ đồng, tăng 8%, tạo nền tảng để ngân hàng tiếp tục mở rộng tín dụng trong quý cuối năm. Danh mục tín dụng duy trì cơ cấu đa dạng, với khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) chiếm 66% tổng dư nợ, trong khi khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính chiếm 34%. Bám sát định hướng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN), VIB chủ động triển khai các giải pháp giảm chi phí vay vốn cho người dân và doanh nghiệp. Ngân hàng giảm lãi suất huy động đến 0.5%/năm, tập trung ở các kỳ hạn trên 6 tháng, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu chi phí để tạo thêm dư địa giảm lãi suất cho vay.

Ở hoạt động cho vay, VIB triển khai gói tín dụng ưu đãi 15,000 tỷ đồng dành cho doanh nghiệp với mức giảm lãi suất lên đến 1.5%/năm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp hỗ trợ, đầu tư công, năng lượng tái tạo và xuất khẩu. Với khách hàng cá nhân, ngân hàng tiếp tục mở rộng các giải pháp vay linh hoạt với lãi suất cạnh tranh và cơ chế cố định lãi suất dài hạn: giảm thêm 1%/năm lãi suất vay mua nhà tại một số khu vực đặc thù, triển khai chương trình cho vay mua nhà có thời gian cố định lãi suất lên tới 5 năm và gói cho vay mua ô tô quy mô 5,000 tỷ đồng với lãi suất cố định trong 24 tháng đầu cùng cơ chế trần lãi suất cho giai đoạn tiếp theo.

Tiền gửi khách hàng tăng 9%, đa dạng hóa nguồn vốn với chi phí cạnh tranh Song hành với tăng trưởng tín dụng, VIB tiếp tục củng cố nền tảng huy động vốn, nâng cao tính ổn định và đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong trung và dài hạn. Đến cuối tháng 9/2026, tiền gửi khách hàng đạt hơn 322 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng. Tiền gửi không kỳ hạn (CASA) và tiền gửi ngoại tệ chiếm 19% tổng tiền gửi khách hàng, góp phần đa dạng hóa cơ cấu huy động và hỗ trợ tối ưu chi phí vốn.

Bên cạnh nguồn vốn trong nước, VIB mở rộng tiếp cận thị trường vốn quốc tế, với kế hoạch huy động khoảng 1 tỷ USD nguồn vốn trung và dài hạn trong năm 2026 nhằm đa dạng hóa nguồn vốn và tăng cường hợp tác với các định chế tài chính quốc tế. Trong khuôn khổ kế hoạch này, ngày 05/10/2026, VIB đã hoàn tất khoản vay hợp vốn kỳ hạn 3 năm trị giá 285 triệu USD từ chín định chế tài chính đến từ Singapore, Malaysia, Đài Loan và Hong Kong. Đáng chú ý, chi phí vốn của khoản vay thấp hơn khoảng 30 điểm cơ bản so với khoản vay hợp vốn trước, giúp VIB bổ sung nguồn vốn trung hạn với chi phí cạnh tranh, nâng cao hiệu quả quản trị nguồn vốn.

Thu nhập tăng 18%, chi phí giảm 2%, tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, tổng thu nhập hoạt động (TOI) của VIB đạt hơn 17,300 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt hơn 13,180 tỷ đồng, trong khi thu nhập ngoài lãi đóng góp 23% tổng thu nhập hoạt động. Điểm nổi bật trong kết quả kinh doanh 9 tháng là sự cải thiện về hiệu quả vận hành. Trong khi tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng hai chữ số, chi phí hoạt động giảm 2% so với cùng kỳ, ở mức hơn 5,300 tỷ đồng. Diễn biến này phản ánh hiệu quả kiểm soát chi phí, tối ưu nguồn lực và nâng cao năng suất hoạt động.

Song song với tăng trưởng thu nhập và kiểm soát chi phí, VIB tiếp tục duy trì cách tiếp cận thận trọng trong quản trị rủi ro tín dụng. Trong 9 tháng, ngân hàng ghi nhận hơn 4,300 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, chủ động tạo nguồn dự phòng để ứng phó với các rủi ro tiềm ẩn. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 2.29%. Sau khi ghi nhận chi phí dự phòng, lợi nhuận trước thuế 9 tháng của VIB đạt gần 7,600 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 16.2%.

Đồng thời, các chỉ số an toàn hoạt động được duy trì trong giới hạn quy định, giúp ngân hàng chủ động hơn trong quản trị bảng cân đối, tạo dư địa hỗ trợ tăng trưởng tín dụng và phát triển kinh doanh: Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel III SA đạt trên 11% (tối thiểu 8%). Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) ở mức 77% (tối đa 85%), tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn ở mức 20% (tối đa 40%). Hệ số nguồn vốn ổn định ròng (NSFR) theo Basel III đạt 102%. Khẳng định vị thế ngân hàng bán lẻ, đóng góp tích cực vào ngân sách quốc gia Bên cạnh kết quả tài chính, năng lực phục vụ khách hàng cá nhân của VIB tiếp tục được ghi nhận thông qua các giải thưởng trong nước và quốc tế.

Đầu tháng 10/2026, VIB được vinh danh là “Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu 2026” tại Vietnam Banking Awards. Trong lĩnh vực thẻ tín dụng , VIB khẳng định vị thế dẫn đầu về sáng tạo và cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng với Max Card - dòng thẻ tín dụng đầu tiên cho

phép khách hàng chủ động đăng ký hạng hội viên theo nhu cầu cá nhân (theo Kỷ lục Việt Nam) và One Card là "Sáng tạo nổi bật trong lĩnh vực thẻ tín dụng cá nhân hóa – VIB One Card – Việt Nam 2026", theo International Finance (Anh). Đồng thời, VIB Privilege Banking được Global Business Outlook trao giải "Most Innovative Privilege Banking – Vietnam 2026" (Ngân hàng ưu tiên sáng tạo nhất Việt Nam 2026).

Song song đó, VIB tiếp tục đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước. Trong năm 2025, ngân hàng đã nộp 2,700 tỷ đồng, nâng tổng mức đóng góp giai đoạn 2017–2025 lên hơn 17,200 tỷ đồng. Với kết quả này, VIB được vinh danh trong Top 25 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam tại VNTAX 2026, đánh dấu năm thứ ba liên tiếp ngân hàng nhận được danh hiệu này. Củng cố nền tảng tăng trưởng, sẵn sàng bước

Nguồn: vietstock.vn

BVB: BVBank (BVB) vượt kế hoạch lợi nhuận sau 9 tháng năm 2026, thu nhập cốt lõi tăng hơn 40%

Trong quý III/2026, BVBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 278 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, BVBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 825 tỷ đồng, tăng 90% so với cùng kỳ năm trước. So với mục tiêu lợi nhuận 700 tỷ đồng được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngân hàng đã hoàn thành 118% kế hoạch năm. Động lực nổi bật đến từ tăng trưởng nguồn thu cốt lõi. Tổng thu nhập hoạt động trong 9 tháng đạt hơn 2.800 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt hơn 2.600 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ tạo nền tảng cho kết quả lợi nhuận lũy kế. Thu nhập ngoài lãi cũng ghi nhận các phục hồi tích cực trong quý III, đến từ các nguồn thu dịch vụ, ngoại hối...

Lũy kế 9 tháng thu nhập ngoài lãi đạt 228 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ. Sự cải thiện về hiệu quả vận hành là yếu tố tiếp theo giúp tăng trưởng thu nhập chuyển hóa thành lợi nhuận. Trong 9 tháng, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm 5,8 điểm phần trăm, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh. Điều này cho thấy phần lớn mức tăng lợi nhuận của BVBank đến từ sự mở rộng của thu nhập cốt lõi và tối ưu vận hành. Đến ngày 30/9/2026, tổng tài sản ngân hàng đạt hơn 145.200 tỷ đồng, tăng 9,2% so với đầu năm. Dư nợ tín dụng đạt hơn 85.540 tỷ đồng, tăng 9,3% so với đầu năm, gắn liền với định hướng chiến lược tập trung vào khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Tổng huy động đạt hơn 134.000 tỷ đồng, tăng 8,7%; trong đó huy động vốn thị trường 1 đạt hơn 108.500 tỷ đồng, tăng 10,6%. Nguồn vốn từ khách hàng tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, hỗ trợ ngân hàng đáp ứng nhu cầu tín dụng và chủ động điều hành kinh doanh. Nhằm củng cố an toàn vốn và mở rộng dư địa tăng trưởng, BVBank đang hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ lên gần 10.000 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

VAB: VietABank tăng 9% lãi trước thuế quý 3 nhờ hoàn nhập dự phòng, nợ dưới tiêu chuẩn chiếm 98% nợ xấu

Theo BCTC hợp nhất quý 3/2026 vừa được công bố, Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank, HOSE : VAB) lãi trước thuế hơn 366 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước, nhờ hoàn nhập dự phòng rủi ro. Đáng chú ý, nợ dưới tiêu chuẩn chiếm gần 98% nợ xấu của Ngân hàng tính đến cuối quý 3. Riêng quý 3, thu nhập lãi thuần của VietABank giảm 16% so với cùng kỳ, chỉ còn hơn 534 tỷ đồng. Lãi từ dịch vụ là nguồn thu ngoài lãi duy nhất tăng trưởng trong quý, tăng 26% lên gần 34 tỷ đồng. Theo giải trình, thu nhập từ hoạt động

dịch vụ gia tăng nhờ cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu của tất cả phân khúc khách hàng.

VAB chủ động quản lý, cơ cấu hiệu quả danh mục chứng khoán đầu tư bao gồm trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá... do đó, thu nhập từ hoạt động này tăng so với cùng kỳ. Chiều ngược lại, các nguồn thu ngoài lãi khác sụt giảm như lãi từ hoạt động khác giảm 30%, chỉ còn hơn 52 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và mua bán chứng khoán đầu tư báo lỗ. Chi phí hoạt động trong quý tăng 14% lên gần 269 tỷ đồng. Theo đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 30%, còn hơn 349 tỷ đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng được hoàn nhập gần 17 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, do đó lợi nhuận trước thuế tăng 9% lên hơn 366 tỷ đồng.

Theo giải trình, chất lượng tín dụng cải thiện, giảm nợ quá hạn, thu nợ một số khách hàng quá hạn, nợ xấu nên hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế tăng 13% so với cùng kỳ, đạt hơn 1,191 tỷ đồng, nhờ giảm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. So với kế hoạch lợi nhuận 1,945 tỷ đồng đề ra cho cả năm, VietABank thực hiện được khoảng 61% mục tiêu sau 9 tháng. Tổng tài sản Ngân hàng tính đến cuối quý 3 tăng 11% so với đầu năm, lên 156,490 tỷ đồng. Cho vay khách hàng tăng 9% (đạt 96,680 tỷ đồng), tiền gửi khách hàng tăng 8% (107,187 tỷ đồng). Tổng nợ xấu tính đến 30/09/2026 gần 1,334 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm.

Đáng chú ý, gần 98% trong đó là nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3), chiếm 1,302 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tăng từ mức 1.31% đầu năm lên 1.38%.

Nguồn: vietstock.vn

BVB: BVBank mới phân phối hơn 2.3 triệu trong 30 triệu cp ESOP, sẽ tiếp tục phân phối gần 8.7 triệu cp

Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank, HOSE : BVB) vừa thông báo kết quả phát hành cổ phiếu và phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết theo chương trình cho người lao động (ESOP) năm 2026. Trước đó, BVBank dự kiến phát hành 30 triệu cp với giá 10,000 đồng/cp - thấp hơn thị giá ngày 09/10 là 10,450 đồng/cp (tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá 300 tỷ đồng) với tỷ lệ 4.6815% lượng cổ phiếu lưu hành (hơn 640.8 triệu cp). Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu từ 12-23/10. Mục đích nhằm thu hút và lưu giữ nguồn nhân tài; thưởng cho sự đóng góp; khuyến khích thành tích công việc xuất sắc; gắn lợi ích của người lao động và lợi ích dài hạn của BVBank.

Theo kết quả phát hành, BVBank chỉ phân phối thành công hơn 2.3 triệu cp cho 70 cán bộ, lao động. Số cổ phiếu còn lại gần 27.7 triệu cp, theo phương án và quy chế phát hành cổ phiếu ESOP đã được HĐQT thông qua, số cổ phiếu này được HĐQT phân phối lại cho một số đối tượng trong Ngân hàng đáp ứng các tiêu chuẩn tại quy chế và bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm từ lúc kết thúc đợt phát hành. Theo đó, số cổ phiếu được HĐQT phân phối lại hơn 8.65 triệu cp với giá phát hành 10,000 đồng/cp (tổng giá trị hơn 86.5 tỷ đồng). Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu từ 27/10-02/11. Nếu BVBank tiếp tục phân phối thành công hơn 8.65 triệu cp, vốn điều lệ sẽ nâng từ 6,408 tỷ đồng lên gần 6,518 tỷ đồng.

Ngoài ra, BVBank dự kiến chào bán thêm hơn 320.4 triệu cp (mệnh giá 10,000 đồng/cp), tương ứng tổng giá trị chào bán hơn 3,204 tỷ đồng. Thời gian phân phối dự kiến từ ngày 29/09-19/10. Ở diễn biến khác, vào cuối tháng 9, BVBank công bố không tiếp tục triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025 và quyết định thông qua phương án phát hành, sử dụng và trả nợ vốn thu được từ việc chào bán trái phiếu năm 2026.

BVBank dừng kế hoạch phát hành trái phiếu cũ, chốt phương án huy động 1,300 tỷ đồng trái phiếu năm 2026 Về kết quả kinh doanh, 9 tháng đầu năm 2026, BVBank lãi trước thuế hơn 825 tỷ đồng, tăng 89% so với cùng kỳ năm trước, vượt 18% kế hoạch lợi nhuận năm. BVBank vượt 18% kế hoạch lợi nhuận năm sau 9 tháng Trên sàn HOSE , giá cổ phiếu BVB đang quanh 10,650 đồng/cp (phiên sáng 28/10), giảm 18% so với đầu năm, với thanh khoản trung bình hơn 1.7 triệu cp/ngày.

Nguồn: vietstock.vn

BID: Long Hậu muốn vay 1,500 tỷ mở rộng khu công nghiệp, vượt kế hoạch lợi nhuận sau 9 tháng

CTCP Long Hậu (HOSE : LHG) tiếp tục huy động vốn cho dự án bất động sản công nghiệp, với khoản vay tối đa 1,500 tỷ đồng tại ngân hàng để đầu tư dự án khu công nghiệp Long Hậu giai đoạn 2 mở rộng. HĐQT Long Hậu thông qua khoản vay có hạn mức tối đa 1,500 tỷ đồng tại Ngân hàng BIDV (HOSE : BID) - chi nhánh TPHCM, nhằm phục vụ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN) Long Hậu giai đoạn 2 mở rộng. Khoản vay có thời hạn 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Nguồn vốn được sử dụng để thanh toán các chi phí đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng và phát hành bảo lãnh để thực hiện dự án.

Trước đó, cuối tháng 9, HĐQT Long Hậu cũng thông qua vay vốn tại ngân hàng này với hạn mức tối đa 760 tỷ, cho khu dân cư - tái định cư Long Hậu 3 , dự án có diện tích hơn 19ha, nằm liền kề KCN Long Hậu (quy mô 500ha), dự kiến hoàn thành vào quý 4/2027. Đối với KCN Long Hậu giai đoạn 2 mở rộng, có diện tích 90ha, nằm tại xã Cần Giuộc. Dự án được UBND tỉnh Tây Ninh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư ngày 31/03/2026.

Ranh giới khu đất có phía Bắc giáp dự án khu dân cư, khu tái định cư Long Hậu và đường số 8; phía Nam giáp đất nông nghiệp (dự kiến tương lai quy hoạch dự án khu dân cư Phúc Long Vân) và rạch Tắc Vòm Châu; phía Đông giáp rạch Bàu Dừa và khu dân cư; phía Tây giáp đất nông nghiệp (dự kiến tương lai quy hoạch dự án khu dân cư An Long – Nam Sài Gòn). Tổng vốn đầu tư gần 3,158 tỷ đồng. Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư 480 tỷ đồng, vốn vay 1.5 ngàn tỷ đồng, còn lại là vốn huy động từ nguồn khác. Tiến độ thực hiện từ quý 2/2026, dự kiến tiếp nhận nhà đầu tư vào hoạt động từ quý 3/2028.

Hiện Long Hậu đang sở hữu 3 KCN đều nằm tại xã Cần Giuộc gồm KCN Long Hậu diện tích hơn 137ha (đã lấp đầy 100%), KCN Long Hậu mở rộng hơn 108ha (đã lấp đầy 100%) và KCN Long Hậu 3 - giai đoạn 1 gần 124ha (lấp đầy 60% tính tới cuối 2025). Việc tiếp tục huy động vốn cho 2 dự án diễn ra trong bối cảnh quy mô nợ của LHG cuối tháng 9/2026 ở mức hơn 1.5 ngàn tỷ đồng, đi ngang so với đầu năm. Trong đó, vay nợ tài chính hơn 323 tỷ đồng, tăng 36%, chiếm 21% tổng nợ. Đáng chú ý, các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng lên hơn 910 tỷ đồng, gấp 2.2 lần đầu năm. Phần lớn giá trị đến từ kinh phí bồi thường và thỏa thuận bồi thường các dự án, với hơn 816 tỷ đồng.

Về hoạt động kinh doanh, LHG khép lại quý 3/2026 với doanh thu thuần gần 148 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 54 tỷ đồng, tăng 32% và 17% so với cùng kỳ. Sau 9 tháng, doanh thu thuần đạt hơn 513 tỷ đồng và lợi nhuận hơn 241 tỷ, giảm lần lượt 10% và 2%. Trên nền kế hoạch thấp, Long Hậu đã thực hiện được 87% mục tiêu doanh thu và vượt xa kế hoạch lợi nhuận.

Nguồn: vietstock.vn

HDC: Hodeco giảm gần 90% lợi nhuận trong quý 3

Lợi nhuận ròng quý 3 của CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu (Hodeco, HOSE : HDC) giảm 88% trên nền cao của cùng kỳ, còn gần 63 tỷ đồng, do không còn ghi nhận khoản lãi từ bán cổ phần. Sau 9 tháng, doanh nghiệp mới đạt được 34% kế hoạch lợi nhuận năm. Việc không còn ghi nhận khoản lãi từ bán cổ phần như cùng kỳ khiến lợi nhuận ròng quý 3 của Hodeco giảm sâu, bất chấp hoạt động kinh doanh có khởi sắc. Doanh thu thuần trong kỳ đạt 116 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ, nhưng không đủ bù đắp sự sụt giảm từ nguồn thu liên quan đến chuyển nhượng cổ phần. Tính chung 9 tháng, doanh thu thuần hơn 459 tỷ đồng, tăng 63%; trong khi lợi nhuận còn hơn 163 tỷ đồng, giảm 73%.

So với kế hoạch cả năm, Hodeco mới thực hiện được lần lượt 23% và 34%. Lượng tiền mặt cuối quý 3 của HDC sụt giảm mạnh từ gần 500 tỷ đầu năm, xuống còn hơn 20 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn cũng giảm 25%, về còn hơn 861 tỷ đồng. Trong đó, phải thu từ các khách hàng mua bất động sản hơn 428 tỷ đồng và vẫn còn phải thu của Công ty TNHH Success Real Estate hơn 44 tỷ đồng từ việc bán cổ phần Đại Dương Vũng Tàu. Hàng tồn kho tăng nhẹ lên hơn 1,500 tỷ đồng, tập trung lớn tại dự án khu nhà ở phức hợp The Light City gần 960 tỷ đồng. Đây là dự án trọng điểm của doanh nghiệp trong năm nay.

Tại dự án này, UBND TPHCM hồi giữa tháng 10 đã cho phép Hodeco chuyển hơn 4,097 m² đất nông nghiệp sang đất ở đô thị và đất giao thông để thực hiện dự án. Thời hạn sử dụng đất được tính từ ngày ký quyết định đến ngày 02/03/2067. Khu nhà ở Hải Đăng - The Light City có tổng diện tích hơn 49ha tại phường 12, TP. Vũng Tàu cũ. Quy mô gồm 490 căn nhà liền kề, 433 căn biệt thự và 2,100 căn hộ chung cư. HDC đang triển khai giai đoạn 1 trên diện tích 27.2ha, với tổng mức đầu tư 2,756 ngàn tỷ đồng. Giai đoạn 2 rộng gần 22ha dự kiến được khởi động trong năm 2027, tổng vốn đầu tư 6,511 tỷ đồng.

Đầu tháng 10, Hodeco cho biết dự án The Light City đã được khấu trừ tiền sử dụng đất giai đoạn 1 với số tiền hơn 149 tỷ đồng. Đáng chú ý, HDC có gần 149 tỷ đồng các khoản thuế nộp thừa cho Nhà nước. Trước đó vào cuối tháng 6, HDC đã nhận được thông báo của Thuế TPHCM về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Khu nhà ở số 2 phía Tây đường 3/2 và Khu nhà ở Hải Đăng - The Light City, đều thuộc phường Phước Thắng, TPHCM. Tổng tiền sử dụng đất tại Khu nhà ở số 2 phía Tây đường 3/2 là hơn 217 tỷ đồng. Số tiền thuê đất đã được khấu trừ vào tiền sử dụng đất (đợt 2) hơn 52.6 tỷ đồng và nộp thừa 1.4 tỷ đồng.

Đối với giai đoạn 1 của Khu nhà ở Hải Đăng - The Light City, tổng tiền sử dụng đất phải nộp hơn 545 tỷ đồng, HDC đã hoàn tất nghĩa vụ này từ năm 2021. Bên cạnh đó, hơn 149.3 tỷ đồng tiền thuê đất đã được khấu trừ vào tiền sử dụng đất (đợt 2), đồng thời Công ty còn ghi nhận 149.3 tỷ đồng tiền thuê đất chưa được khấu trừ do nộp thừa. Nợ phải trả cuối quý 3 của HDC giảm 13% về còn hơn 2,746 tỷ đồng, với vay nợ tài chính chiếm 58% tổng nợ với gần 1.6 ngàn tỷ đồng, giảm 7% so với đầu năm.

Nguồn: vietstock.vn

MWG: Lợi nhuận quý của MWG tiếp tục phá đỉnh, Bách Hóa Xanh lãi gần 1.500 tỷ 9 tháng

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (Mã: MWG) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2026 với doanh thu thuần đạt 52.614 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước. Trong kỳ, giá vốn hàng bán tăng 27% lên 41.192 tỷ đồng, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Theo đó, lợi nhuận gộp đạt 11.421 tỷ đồng, tăng 53%, trong khi biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 19% lên 22%. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.162 tỷ đồng, tăng 44% so

với cùng kỳ, trong khi chi phí tài chính tăng 13% lên 466 tỷ đồng. Chi phí bán hàng tăng 51% lên 6.887 tỷ đồng, còn chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 11% xuống 992 tỷ đồng.

Kết quả, MWG ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 3.521 tỷ đồng, tăng 97%, trong đó lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt mức cao kỷ lục 3.094 tỷ đồng, tăng 75%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần 147.827 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ. Trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 9.634 tỷ đồng, tăng 93%. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 9.111 tỷ đồng, tăng 84%. Năm 2026, MWG đặt mục tiêu doanh thu 185.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 9.200 tỷ đồng. Với kết quả đạt được sau 9 tháng, doanh nghiệp đã hoàn thành gần 80% kế hoạch doanh thu và vượt gần 5% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

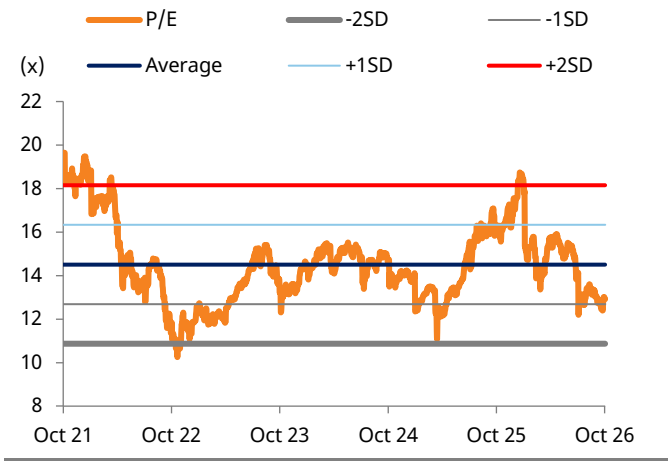
Về Bách Hóa Xanh, thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2026 của MWG cho thấy CTCP Thương mại Bách Hóa Xanh, đơn vị chủ quản chuỗi Bách Hóa Xanh, ghi nhận khoản lãi 1.469 tỷ đồng 9 tháng tức có lãi 536 tỷ đồng quý III, qua đó giúp khoản lỗ lũy kế tại ngày 30/9 thu hẹp còn 3.504 tỷ đồng. CTCP Thương mại Bách Hóa Xanh bắt đầu có lãi từ quý II/2024. Riêng nửa đầu năm 2026, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận kỷ lục 932 tỷ đồng.. Bách Hóa Xanh ghi nhận doanh thu lũy kế 9 tháng đạt 45.900 tỷ đồng, tăng gần 34% so với cùng kỳ. Hai nhóm ngành hàng đóng góp vào tăng trưởng là thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG).

Nhóm cửa hàng Bách Hóa Xanh mở mới trong năm 2026 đã ghi nhận lợi nhuận hoạt động dương ở cấp độ cửa hàng, sau khi tính cả khấu hao và chi phí kho vận. Tính đến cuối tháng 9, chuỗi có 3.904 cửa hàng. Đối với CTCP Dược phẩm An Khang Pharma, doanh nghiệp còn khoảng 1.110 tỷ đồng lỗ lũy kế tại cuối tháng 9. Chuỗi An Khang ghi nhận doanh thu 9 tháng tăng 22% so với cùng kỳ. Chuỗi tiếp tục cải thiện hiệu quả vận hành, hướng tới đóng góp lợi nhuận cho tập đoàn trong năm 2026. Tính đến cuối tháng 9, An Khang có 438 nhà thuốc.

Nguồn: vietnambiz.vn

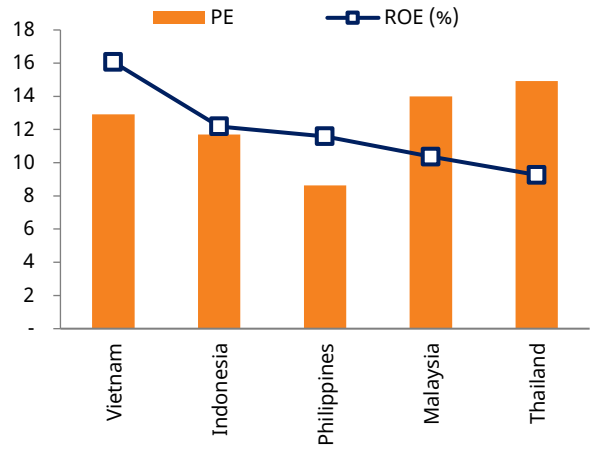
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



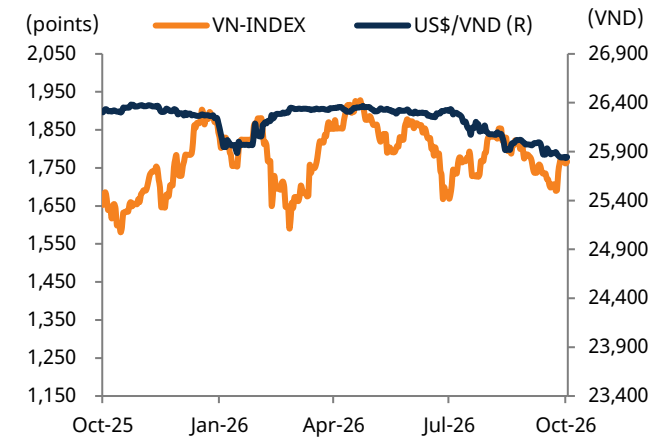
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



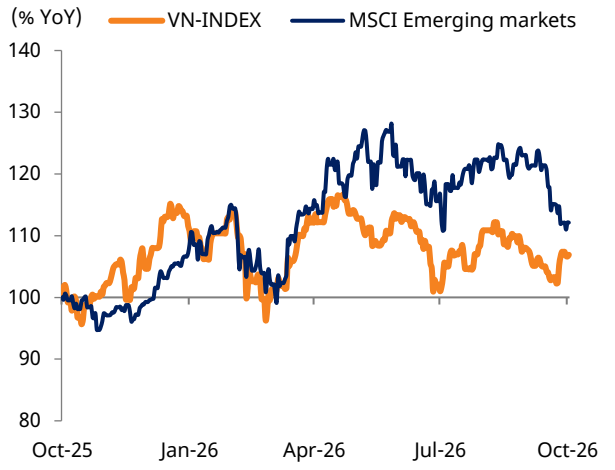
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



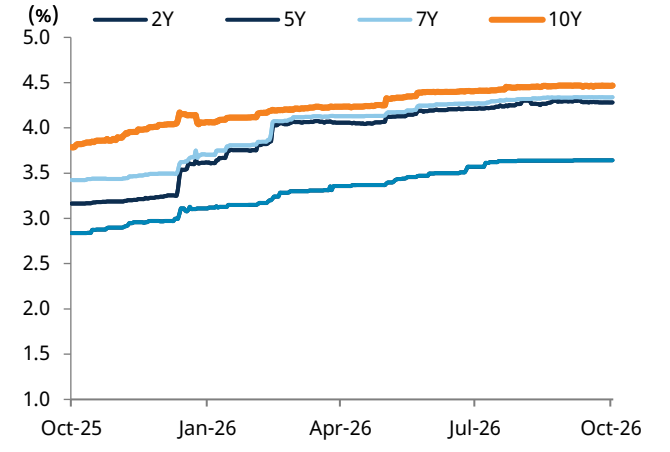
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



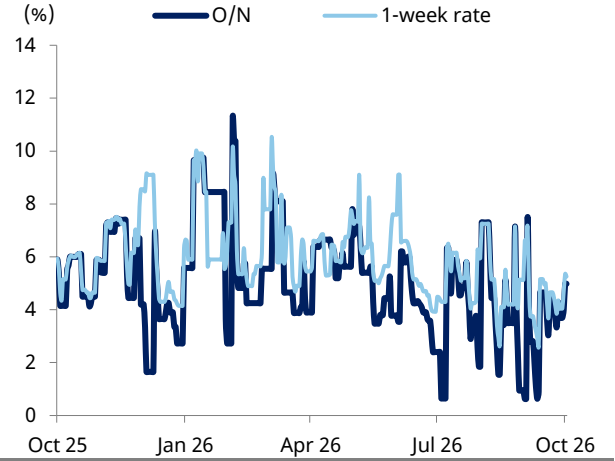
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,500,153**	**1,766.65**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.3**	**1.6**	**-0.8**	**5.1**	**12.9**	**1.9**	**16.1**					
VN30 Index		**6,480,665**	**1,890.22**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.1**	**0.5**	**-1.7**	**-3.0**	**11.2**	**1.9**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	123,924	21,350	23,982	19,204	0.2	4.7	1.2	-5.0	7.9	1.2	16.7	22.8	6/15/2026	619	2.9	3.2
Bank for Investment and Development	BID VN	261,739	33,650	52,975	32,150	0.0	-1.3	-5.9	-3.1	7.9	1.4	16.5	17.4	7/17/2026	0	1.3	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	143,960	28,750	39,600	13,500	-0.5	2.3	-11.3	78.6	7.2	1.9	30.4	1.6	8/11/2026	300	1.0	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	238,445	30,700	43,500	28,400	1.2	0.7	2.8	-9.4	5.9	1.2	22.2	24.5	7/23/2026	0	1.5	1.5
FPT Corp	FPT VN	101,829	54,000	98,818	53,900	-2.5	-5.9	-15.2	-41.9	10.1	2.5	27.3	27.4	5/28/2026	1,818	3.4	3.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	187,486	77,700	131,500	59,100	-1.5	0.9	-6.9	29.5	14.7	2.7	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.2	3.6
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	126,000	31,500	46,500	25,100	-0.2	-0.9	-2.2	14.3	17.8	2.1	12.1	N/A	11/10/2026	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	148,682	22,850	23,450	17,230	3.9	3.4	8.0	19.6	7.5	1.7	25.8	19.3	7/12/2024	0	N/A	N/A
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	175,193	20,750	27,000	19,600	-1.2	-1.9	2.7	-14.8	7.7	1.2	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.2	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	113,815	38,100	58,500	37,200	-0.8	-4.0	-16.3	-27.8	9.4	2.4	26.9	1.5	5/14/2026	3,000	7.9	7.9
Military Commercial JCB	MBB VN	198,354	19,700	24,426	17,678	0.3	-1.5	-0.5	-0.9	6.4	1.3	22.1	22.3	7/9/2026	828	4.2	4.1
Masan Consumer Corp	MCH VN	182,775	139,800	183,343	125,000	-0.1	-0.8	1.3	N/A	25.0	10.1	42.6	11.1	8/10/2026	4,074	2.9	3.6
Masan Group Corp	MSN VN	108,360	74,200	85,500	61,700	1.1	0.7	7.5	-6.1	11.9	2.6	24.6	24.7	7/4/2022	0	N/A	1.8
Mobile World Investment Corp	MWG VN	112,153	76,000	94,400	62,500	0.4	0.3	5.6	-9.7	11.3	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.6	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	55,022	42,900	57,100	42,050	0.2	-0.9	-1.0	-5.6	11.9	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.7	11.3
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	56,910	10,650	17,150	9,550	-1.4	-1.4	-7.4	-33.9	4.1	0.7	17.5	4.3	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	54,346	15,850	24,800	13,234	0.3	-2.5	-15.9	7.6	18.8	1.3	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	59,039	19,750	29,167	18,083	-0.3	-3.2	-2.0	-27.4	11.6	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.2	4.4
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	128,195	68,000	79,000	45,950	0.9	7.8	-11.9	19.7	28.1	2.0	2.4	10.4	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	237,389	33,500	38,200	27,800	-0.1	-2.6	2.0	-6.9	8.3	1.3	16.3	20.7	5/19/2026	700	2.1	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	94,720	28,450	45,000	26,600	0.0	-1.9	-2.4	N/A	15.2	2.0	13.8	8.3	4/7/2026	0	1.2	1.5
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	480,451	57,500	78,800	52,600	2.5	2.0	-1.4	-4.2	11.5	1.9	18.0	19.8	7/23/2026	450	0.8	0.8
Vinhomes JSC	VHM VN	521,641	63,500	86,650	43,450	0.0	2.8	-8.6	18.7	6.6	2.0	33.1	6.3	6/29/2026	3,000	4.7	3.2
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	52,743	14,150	17,671	12,831	0.4	0.4	7.6	-19.3	7.1	1.1	16.2	3.8	4/29/2026	822	5.8	5.5
Vingroup JSC	VIC VN	1,870,687	241,000	265,000	93,000	0.3	7.8	3.9	119.0	86.1	10.7	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	101,136	131,500	169,231	111,923	-1.1	2.7	-1.1	-8.8	45.9	3.8	8.7	5.2	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	121,635	58,200	75,500	54,600	1.0	-0.2	-3.5	1.4	12.3	3.8	31.1	49.7	11/11/2026	4,350	8.1	7.8
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	235,000	23,500	24,952	18,962	1.3	-2.1	2.4	0.6	7.5	1.3	18.3	22.2	5/15/2026	397	1.7	1.7
Vinpearl JSC	VPL VN	159,424	88,900	111,000	67,000	2.2	6.5	11.1	11.1	53.3	3.7	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	54,763	24,100	39,500	20,900	-1.2	-3.4	-1.2	-34.5	7.6	1.1	15.5	11.4	6/30/2026	1,000	4.1	2.1

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.